

Số: 11/2024/QĐST- KDTM

Đồng Hới, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại Đ

Địa chỉ: Số 355 Lý Thường Kiệt, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Đ, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Đ.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH T

Địa chỉ: Số 6 Lê Văn H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị V, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH T.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán hàng hóa là vật liệu ngói lợp xây dựng giữa bên bán là Công ty TNHH Thương mại Đ với bên mua là Công ty TNHH T; căn cứ quá trình thực hiện hợp đồng và thanh toán công nợ giữa hai bên, tính đến ngày 17/4/2024, Công ty TNHH T còn phải nợ Công ty TNHH Thương mại Đ số tiền là **40.795.000 đồng** (Bốn mươi triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Công ty TNHH Thương mại Đ không yêu cầu tính lãi.

2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Công ty TNHH T thực hiện việc thanh toán số tiền nợ nói trên cho Công ty

TNHH Thương mại Đ theo lộ trình và thời hạn sau:

- Kỳ thanh toán nợ thứ nhất: Hạn cuối đến ngày 30/6/2024, thanh toán số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Kỳ thanh toán nợ thứ hai: Hạn cuối đến ngày 30/7/2024, thanh toán số tiền 20.795.000 đồng (*Hai mươi triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

Trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của một kỳ thanh toán nợ bất kỳ trong lộ trình thanh toán nợ nêu trên thì Công ty TNHH Thương mại Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH T theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Công ty TNHH Thương mại Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng Công ty TNHH T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bị đơn Công ty Công ty TNHH T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001135 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Mai Thị Mỹ Hạnh

Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI**

**THẨM PHÁN CHỦ TRÌ
PHIÊN HÒA GIẢI**

Lê Thị Tuyết Nga

Mai Thị Mỹ Hạnh